TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 197/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 03 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 03 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị Kim C,** sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn BT 01.03, khu nhà ở thấp tầng Dự án phát triển nhà p, số 378 m, phường v, quận h, thành phố Hà Nội

Và Anh Bùi Quang T, sinh năm: 1988

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Lữ đoàn 144/BTTM, số 1B n, phường q, quận b, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/09/2016, tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại căn BT 01.03, khu nhà ở thấp tầng Dự án phát triển nhà, phường v, quận h, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung Bùi Ánh Ngân, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Ánh Ngọc, sinh ngày 29/09/2020. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung là Bùi Ánh Ngân cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Bùi Ánh Ngọc cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung Bùi Ánh Ngân, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Ánh Ngọc, sinh ngày 29/09/2020. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Bùi Ánh Ngân cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Bùi Ánh Ngọc cho anh Bùi Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (03/04/2024) cho đến khi con chung đủ tuổi thành thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh T, chị C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh T, chị C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003416 ngày 12/03/2024 tại C cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Quán Thánh,Q.Ba Đình,HN
(Số 74/2016)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan